

Số: 400/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 626/2026/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh ngày 09/4/1982. Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh ngày 02/6/1996. Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị H và ông Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Thành T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí, nhưng bà H tự nguyện nộp thay cho ông T nên được cản trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000490 ngày 10/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, hoàn trả lại

cho bà H số tiền còn chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai trên; ông Nguyễn Thành T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Nhị Trường, T. Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc